TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 13 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Anh Ngọc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh - Ông Phan Văn Hưng
***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thành.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*:** Bà Lại Thị Hiền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, mở phiên tìa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST, ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐST-HS ngày 31/3/2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Đặng Văn V (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1993, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An;Nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Đặng Văn T, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Ngày 13/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số:43/2020/QĐ-TA ngày 13/8/2020 với thời hạn 24 tháng; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 04/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016 tại bản án hĩnh sự sơ thẩm số:128/2015/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê T(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1985, tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Lê N, sinh năm 1955; Họ tên mẹ: Chu Thị L, sinh năm 1961; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1988; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 13/01/2023, hiện nay đang bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:**

-Bà Ngô Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: xóm K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

-Anh Trương Như T, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

- Anh Phan Văn K, sinh năm 1975; Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

- Ông Hồ Xuân T, sinh năm 1956; Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 (hai) ngày là ngày 14/12/2022 và ngày 17/12/2022, Đặng Văn V đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện Y và địa bàn xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.500.000 đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Lê T đã 01 (một) lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào ngày 14/12/2022 với tổng giá trị tài sản là 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

-Lần thứ nhất: Do có ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2022, Đặng Văn V đi bộ đến khu vực cánh đồng thuộc xóm P, xã Đ, huyện Y thì V nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 37L1 - 2115 của chị Ngô Thị H, sinh năm 1969, trú tại xóm K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, đang dựng tại đoạn đường đất trên cánh đồng thuộc xóm P, xã Đ, huyện Y, không có người trông coi. Đặng Văn V đi đến vị trí chiếc xe mô tô đang dựng thì thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, Đặng Văn V ngồi lên, khởi động xe rồi điều khiển xe đi theo hướng từ xã Đ, huyện Y đến xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. V đi đến khu vực xóm 3, xã D, huyện D, thì V nhìn thấy ốt thu mua phế liệu của Lê T nên Đặng Văn V dừng xe lại vào quán.nTại đây, Đặng Văn V nói: "Anh có mua xe không", Lê T trả lời: "Có", Lê T hỏi: "Xe ở mô đó", Đặng Văn V trả lời: "Xe trộm", Lê T hỏi: "Xe lấy ở mô, có xa không", Đặng Văn V nói: "Lấy ở Đ", Đặng Văn V hỏi: "Xe ni anh mua mấy?", Lê T trả lời: "Xe ni mua tầm một triệu thôi", Đặng Văn V nói: "Mua chi mà rẻ rứa", Lê T nói: "Tau mua được một triệu thôi, mi không ưng bán thì đưa đi mô bán mà bán".Sau đó, Đặng Văn V đồng ý bán chiếc xe trên cho Lê T với giá 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Nhận tiền xong, Đặng Văn V cầm tiền rồi đón xe buýt đi về nhà. Số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) Đặng Văn V tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 37L1-2115 (không có biển kiểm soát), số máy 5VT1-45404, số khung J5VT104Y-045404, đã qua sử dụng, mua mới vào 01/2004, hiện đang hoạt động bình thường, thời điểm 14/12/2022 có giá trị: 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

-Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, Đặng Văn V đi đến khu vực Cầu B, xã D, huyện D, Nghệ An. Tại đây, V nhìn thấy trước cửa hàng điện máy "T T" có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 37P9-1799 của anh Trương Như T, sinh năm 1988, trú tại thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, đang dựng không có người trông coi. Đặng Văn V đi đến vị trí chiếc xe mô tô, thấy một con dao có cán màu vàng (loại dao gọt hoa quả) để tại gầm máy xe mô tô, Đặng Văn V dùng tay phải cầm con dao cắm đầu nhọn của dao vào ổ khóa vặn mở được khóa rồi điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm được đi theo hướng từ xã D, huyện D ra Quốc lộ 1A. Khi V đi đến quán thu mua phế liệu "T T" của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, trú tại xóm 12, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (là người quen của V) thì V dừng xe đi vào quán. Tại đây, Đặng Văn V hỏi: "Chị có mua xe không?", thì chị Nguyễn Thị T nói: "Chị mua sắt vụn, xe còn mới chị không mua". Sau đó Đặng Văn V mượn của chị T số tiền 1.200.000đ(Một triệu hai trăm nghìn đồng) và nói: "Em gửi xe máy ở đây, khi mô về em lấy rồi em trả tiền", thì chị Nguyễn Thị T đồng ý cho V mượn tiền, V cầm tiền đi đến đường quốc lộ 1A, đón xe khách đến thành phố Hà Nội và đã tiêu xài hét số tiền mượn chị T.

Tại kết luận định giá số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 37P9-1799, số máy 5C63-217229, số khung 09Y-217236, đã qua sử dụng, mua mới vào 01/2009, hiện đang hoạt động bình thường, thời điểm ngày 17/12/2022 có giá trị: 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng).

Ngoài ra Đặng Văn V còn khai nhận ba hành vi trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/9/2022, Đặng Văn V có hành vi trộm cắp của anh Phan Văn K, sinh năm 1975, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu PSMOTO, màu đen, biển kiểm soát 37P9-9239 có giá trị: 1.000.000 đ (Một triệu đồng)

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, Đặng Văn V có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, trú tại xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An, 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu MOTOSTAR, màu xanh, biển kiểm soát 37P3-0237, có giá trị 1.800.000 đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng)

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/12/2022, Đặng Văn V có hành vi trộm cắp của anh Hồ Xuân T, sinh năm 1956, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM (POWER), màu đen, biển kiểm soát 37H5-0914 sau đó Vương đem chiếc xe vừa trộm được bán cho quán thu mua phế liệu của Lê T, tại xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với số tiền 800.000 đ (tám trăm nghìn đồng). Chiếc xe trên có giá trị: 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

* Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 37L1-2115, xe đã qua sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị H .

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR màu xanh, biển kiểm soát 37P3-0237, xe đã qua sử dụng đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen bạc, biển kiểm soát 37P9-1799 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Trương Như T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM (POWER), màu đen, biển kiểm soát 37H5-0914 và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu PSMOTO, màu đen, biển kiểm soát 37P9-9239 không thu hồi lại được.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Ngô Thị H và anh Trương Như T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: anh Phan Văn K yêu cầu Đặng Văn V bồi thường số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng) tương ứng với giá trị chiếc xe mô tô mà Đặng Văn V đã trộm cắp của anh K không thu hồi được..

Anh Nguyễn Văn S đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự .

Anh Hồ Xuân T đã nhận được số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) do bị can Lê T bồi thường tương ứng giá trị chiếc xe máy mà anh T bị mất trộm không thu hồi được, anh T không yêu cầu bồi thường về phần dân sự .

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Đặng Văn V về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Truy tố Lê T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội ma có"theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đặng Văn V và Lê T đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS; xử phạt bị cao Lê T từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Đề nghị không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo vì thu nhập thấp, không ổn định.

-Về trách nhiệm dân sự :Người bị hại chị Ngô Thị H, anh Trương Văn T đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ iên quan anh Hồ Xuân T đã được bị cáo Lê T bồi thường, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn V bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn K số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng)

- Về xử lý vật chứng: Những chiếc xe mô tô do Đặng Văn V trộm cắp đã được thu hồi, được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, họ không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội đề nghị của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:Trong ngày 14/12/2022 và ngày 17/12/2022, Đặng Văn V đã thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đ, huyện Y và xã D, huyện D, cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2022, tại khu vực xóm P, xã Đ, huyện Y, Đặng Văn V có hành vi trộm cắp của chị Ngô Thị H, trú tại xóm K, xã Đ, huyện Y 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 37L1-2115 có giá trị: 4.500.000 đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, tại khu vực xóm 5, xã D, huyện D, Đặng Văn V có hành vi trộm cắp của anh Trương Như T, trú tại thôn 5, xã D, huyện D 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc, biển kiểm soát 37P9-1799, có giá trị: 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng).Tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn V trộm cắp của chị Ngô Thị H và anh Trương Như T là 10.500.000 đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Vào ngày 14/12/2022, Lê T biết rõ chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 37L1-2115 có giá trị: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là do Đặng Văn V trộm cắp mà có,do hám lợi Lê T đã mua chiếc xe mô tô do Đăng Văn V trộm cắp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản. Với những tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1

Điều 173 của Bộ luật hình sự: Truy tố Lê T về tội Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội ma có là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện: Đây và một vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Đặng Văn V và hành vi mua của gian trôm bán do Lê T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được nhà nước pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo có trình độ văn hóa, có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, nên bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản và tiêu thu tài sản trộm cắp là vi phạm pháp luật. Tuy biết vậy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện để bị khởi tố, truy tố, xét xử, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bản thân gây ra.

[4] Đối với bị cáo Đặng Văn V: Mặc dù đang ít tuổi, nhưng thường giao du với các đối tượng xấu, hư hỏng sớm, lười lao động thích tụ hưởng, năm 2015 đã bị TAND huyện Diễn Châu xử phạt tù giam về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã mắc nghiện đã bị áp dụng đưa vào cư sở cai nghiện bắt buộc năm 2020. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học đã từng bị xét xử, đã cai nghiện để làm bài học răn mình không để vi phạm pháp luật nữa.Nhưng bị cáo không có ý thức cải tạo, tiếp tục trộm cắp tài sản đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự một lần nữa. Do đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để nhà nước buộc bị cáo phải rèn luyện, cải tạo, giáo giáo dục để trở thành còn người có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm nên phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội đầu thú, thành phần khai báo, ăn năn hối lỗi, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt.

[**5**]Ngoài ra Đặng Văn V còn thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản khác: Ngày 24/9/2022 trộm cắp của anh Phan Văn K, sinh năm 1975, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu PSMOTO, màu đen, biển kiểm soát 37P9-9239 có giá trị: 1.000.000 đ (Một triệu đồng); Ngày 07/12/2022 trộm cắp của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, trú tại xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu MOTOSTAR, màu xanh, biển kiểm soát 37P3-0237, có giá trị 1.800.000 đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và ngày 16/12/2022 trộm cắp của anh Hồ Xuân T, sinh năm 1956, trú tại xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM (POWER), màu đen, biển kiểm soát 37H5-0914 sau đó V đem chiếc xe vừa trộm được bán cho quán thu mua phế liệu của Lê T, tại xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An với số tiền 800.000 đ (tám trăm nghìn đồng), có giá trị: 1.000.000 đ (Một triệu đồng). Do giá trị tài sản chưa đến mức xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách đối với 3 hành vi trộm cắp tài sản của những người nêu trên là đúng.

[**6**] Đối với bị cáo Lê T: Biết rằng tài sản Đặng Văn V đem bán cho mình là tài sản do trộm cắp đem bán, nhưng chỉ vì hám lợi trước mắt, không lường được hậu quả nên bị cáo đã vi phạm phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi tiêu thụ tài sản là tiếp tay cho những loại tội phạm khác, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Do vậy cũng cần xử lý nghiêm minh, với hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe bị cáo, để bị cáo lấy đó làm bì học rút kinh nghiệm sau này.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành phần khai báo, ăn năn hối lỗi, đã bồi thường do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nhân thân bị cáo trong sạch, có nơi cư trú rỏ ràng, tài sản bị cáo mua bất hợp pháp giá trị không cao. Do đó chưa cần thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, xử cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[**7**] Chị Nguyễn Thị T là người đã cho V gửi chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37P9-1799 nhưng chị T không biết chiếc xe trên là do Đặng Văn V trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý chị T.

[8]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập thấp, việc làm không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Ngô Thị H, anh Trương Văn T đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ iên quan anh Hồ Xuân T đã được bị cáo Lê T bồi thường, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Xe mô tô của anh Phan Văn K do Đặng Văn V trộm cắp không thu hồi được nên căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Đăng Văn V bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn K số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng).

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn V 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 06/01/2023).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015.

- **Xử phạt**: Bị cáo Lê T 07 (Bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 14

(mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/4/2023).Giao bị cáo Lê T cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Đăng Văn V bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn K số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sư năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Bị cáo Đặng Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Lê T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi của các bị hại, nơi của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cư trú và nơi cư trú cuối cùng của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã V
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc